

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HC-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v khiếu kiện: “*Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đăng và ông Nguyễn Trọng Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 33/2017/TLST-HC ngày 25/5/2017 về việc: “*Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2017/QĐST-HC ngày 31/8/2017 giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Vũ Văn M.

Địa chỉ: Tổ 3, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L.

Địa chỉ: Số 591 đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Tô Ngọc L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L. (*Theo văn bản ủy quyền số ngày 05/6/2017*) - (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người khởi kiện, ông Vũ Văn M trình bày:

Ngày 20/9/2013, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 2565/QĐ-UBND về việc thu hồi 120 m² đất thổ cư của gia đình ông Vũ Văn M để làm dự án đường Trần Hưng Đ kéo dài thành phố L đoạn đi qua phường X.

Ngày 27/9/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 3326/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho gia đình ông.

Ngày 20/3/2015, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định số 849/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho gia đình ông M với diện tích là 100 m². Số tiền bồi thường 120 m² đất ở của gia đình ông (48.000.000đồng) bị trừ vào số tiền sử dụng đất phải nộp khi nhận đất tái định cư.

Ngày 06/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định số 5892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông khi ông chưa nhận đất tái định cư. Ông M buộc phải bàn giao đất vào ngày 09/12/2016.

Ông Vũ Văn M cho rằng, 120 m² đất mà gia đình ông bị thu hồi nằm ở vị trí đường trung tâm, ông M lại là người có huân chương kháng chiến hạng 3, lẽ ra gia đình ông phải được bố trí tái định cư tại các tuyến đường Trung tâm như đường XT26, XT22. Nhưng Ủy ban nhân dân thành phố L lại bố trí tái định cư cho gia đình ông ở đường XT7 gây nên nhiều thiệt hại cho gia đình ông. Nhà nước thu hồi của gia đình ông 120 m² đất thổ cư nhưng lại chỉ cấp tái định cư cho gia đình ông diện tích 100 m². Như vậy còn 20 m² đất của gia đình ông chưa được bồi thường.

Vì không đồng ý với việc bồi thường và Hỗ trợ tái định cư và quyết định cưỡng chế khi ông chưa nhận đất tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố L nên ông Vũ Văn M đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L.

Ngày 10/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành văn bản số 07/UBND-TTr về việc trả lời đơn của ông Vũ Văn M.

Không đồng ý với nội dung trả lời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L tại văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017, vì vậy ngày 09/5/2017 ông Vũ Văn M đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy Văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND thành phố L trình bày:

Ngày 07/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L nhận được đơn khiếu nại của ông Vũ Văn M (đơn ghi ngày 21/11/2016) do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến tại Văn bản số 599/UBND-TCD ngày 05/12/2016.

Ngày 26/12/2016, tại buổi làm việc với Thanh tra thành phố ông M có ý kiến (có biên bản làm việc): Không khiếu nại mà đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố L xem xét giải quyết nội dung sau: Gia đình ông bị thu hồi 120 m² đất ở nhưng nhà nước chỉ cấp cho gia đình ông 100 m² đất ở tái định cư. Ông M cho rằng nhà nước đang bồi thường thiếu cho gia đình ông 20 m² đất ở. Ông M đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trả lời rõ cho gia đình ông bằng văn bản tại sao gia đình ông không được nhận số tiền bồi thường 20 m² (Diện tích chênh lệch giữa đất ở thu hồi của gia đình với diện tích đất ở tái định cư đã cấp cho gia đình ông).

Căn cứ vào Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội; Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Căn cứ phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông M tại Quyết định số 4392/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 và Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L. Ngày 10/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Văn bản số 07/UBND-TTr về việc trả lời đề nghị của ông M, nội dung cụ thể như sau:

Hộ ông M bị thu hồi đất ở, thuộc diện di chuyển giải phóng mặt bằng công trình đường Trần Hưng Đ kéo dài, thành phố L. Chế độ chính sách áp dụng đối với hộ ông M theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thì “Đất bị thu hồi là đất ở thì được bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư” và quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thì “Những khu tái định cư có quy hoạch chi tiết được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích giao tái định cư thực hiện theo quy hoạch được duyệt”.

Thực tế diện tích 01 lô đất ở khu tái định cư phục vụ cho công trình đường Trần Hưng Đ kéo dài là 100m²; Diện tích đất ở bị thu hồi của hộ ông M là 120m² (lớn hơn

diện tích lô đất tái định cư quy hoạch); giá đất ở tại nơi giải phóng mặt bằng và giá đất ở tại nơi tái định cư có sự chênh lệch lớn vì vậy việc sử dụng phương pháp bồi thường trực tiếp đất ở bằng đất ở đối với hộ ông M là không thể thực hiện được.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông M nói riêng và các hộ bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở tại dự án nói chung, đồng thời đảm bảo áp dụng đúng và đầy đủ các chế độ chính sách quy định tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố đã sử dụng phương án đó là:

- Tính bồi thường toàn bộ diện tích đất ở bị thu hồi bằng tiền.
- Giao 01 lô đất tái định cư cho hộ bị thu hồi đất ở với diện tích theo quy hoạch được duyệt.
- Áp dụng khoản Hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ở đối với các trường hợp mà số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn giá trị 01 xuất tái định cư tối thiểu theo Điều 30 và Điều 31 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và bảng phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông M thì:

- Hộ ông M bị thu hồi 120m² đất ở, số tiền bồi thường về đất là 48.000.000 đồng (đơn giá bồi thường đất 400.000 đồng/1m²).
- Hộ ông M được giao 100m² đất ở tái định cư tại đường XT7, phường X, giá đất tái định cư tại đường XT7 là 1.000.000 đồng/1m². Giá trị 01 xuất đất tái định cư, diện tích 100m² tại đường XT7 là 100.000.000 đồng.

Thực tế số tiền bồi thường về đất ở của hộ ông M nhỏ hơn số tiền ông M phải nộp khi nhận đất ở tái định cư tại đường XT7, do đó hộ ông M đã được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu theo quy hoạch.

Như vậy số tiền bồi thường 120m² đất ở (48.000.000 đồng) của hộ ông M đã được trừ vào tiền nộp để nhận đất tái định cư và số tiền ông M được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ 52.000.000 đồng.

Do đó, văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc trả lời đơn của ông Vũ Văn M là đúng quy định của pháp luật.

* Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tiến hành đối thoại, các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng trình tự tố tụng hành chính.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Văn M, hủy văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc trả lời đề nghị của ông Vũ Văn M mặc dù không thể hiện là quyết định hành chính nhưng trong văn bản có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai. Vì vậy thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu theo quy định.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định:

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại thì văn bản số 07/UBND-TTr do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại:

Chủ tịch UBND thành phố L đã căn cứ vào biên bản làm việc ngày 26/12/2016 của Thanh tra thành phố cho rằng ông M đã rút khiếu nại và ban hành văn bản số 07/UBND-TTr là không đúng, vi phạm trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

Theo Điều 10 của Luật khiếu nại quy định: *“Việc rút khiếu nại phải thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người rút đơn”*. Tại biên bản làm việc

ngày 26/12/2016 xác định ông Vũ Văn M không khiếu nại mà chỉ đề nghị. Lẽ ra, Thanh tra thành phố phải hướng dẫn ông M làm đơn rút đơn khiếu nại theo trình tự nhưng thanh tra thành phố không hướng dẫn ông M làm đơn rút đơn khiếu nại. Trường hợp này phải xác định ông M không rút đơn khiếu nại, vì vậy việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại vẫn phải được thực hiện đúng trình tự và phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Theo biên bản làm việc ngày 26/12/2016 do ông Tạ Duy Nghĩa lập có ông Mai Thanh Bình là Thanh tra viên và ông Tạ Duy Nghĩa, cán bộ thanh tra nhưng thực tế ông Bình không tham gia làm việc, không ký biên bản làm việc. Như vậy cũng không thể lấy nội dung của biên bản làm việc này để làm căn cứ giải quyết việc ông Vũ Văn M khiếu nại được.

Do xác định ông M không khiếu nại; Căn cứ vào biên bản làm việc không đúng quy định đã dẫn đến việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L đã tiến hành giải quyết đơn của ông M không đúng trình tự theo quy định của Luật khiếu nại.

[3] Về nội dung của Văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L:

* Theo đơn khiếu nại, ông Vũ Văn M khiếu nại với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L giải quyết các vấn đề:

- Khiếu nại quyết định bồi thường cấp tái định cư không đúng quy định.
- Khiếu nại quyết định hỗ trợ bồi thường tái định cư không đúng, cụ thể thực hiện chính sách tái định cư không đúng quy định của Luật đất đai, các văn bản hướng dẫn.
- Quyết định Cường chế thu hồi đất không đúng quy định.

* Nội dung giải quyết khiếu nại theo văn bản 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L: Do Xác định ông Vũ Văn M không khiếu nại nên trong văn bản số 07 chỉ giải quyết, trả lời đơn đề nghị của ông M và đã không giải quyết hết các nội dung khiếu nại của ông M. Cụ thể: Chỉ trả lời ông Vũ Văn M về chế độ chính sách bồi thường đất khi thu hồi, tái định cư và tiền hỗ trợ tái định cư của nhà nước khi thu hồi đất. Còn các nội dung khác theo khiếu nại chưa được giải quyết.

Từ những phân tích trên cho thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 là không đúng trình tự giải

quyết khiếu nại, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Vũ Văn M nên ông Vũ Văn M khởi kiện là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Vũ Văn M được Tòa án chấp nhận nên người bị kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn M, hủy Văn bản số 07/UBND-TTr ngày 10/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Ông Vũ Văn M không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00127 ngày 25/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Ông Vũ Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh (2);
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Quán